

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”
tỉnh Bắc Giang năm 2023

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Đưa Chương trình OCOP vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, đồng thời trở thành chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị.

- Phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch của làng, xã, cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Tập trung hỗ trợ nâng cao chất lượng, tạo giá trị gia tăng, hoàn thiện sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước; phát triển một số sản phẩm thế mạnh hướng tới thị trường xuất khẩu.

- Duy trì các sản phẩm OCOP đã được công nhận; nâng hạng và định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh tham gia đánh giá sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

2. Yêu cầu: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP, Đề án OCOP và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Chủ động, quyết tâm và phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Triển khai Chương trình có hiệu quả, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin truyền thông về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP trên phạm vi toàn tỉnh, để các tầng lớp xã hội và người dân thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn khi tham gia Chương trình OCOP.

- Các cấp uỷ, chính quyền các cấp đẩy mạnh quán triệt tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP, nguyên tắc và chu trình OCOP thường niên; đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của cấp uỷ, chính quyền các cấp để chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên.

- Đa dạng hoá các hình thức thông tin tuyên truyền dưới dạng hội nghị chuyên đề; hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động tôn vinh những gương điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài, các trang thông tin điện tử ở các cấp, trên mạng xã hội, website của Chương trình nhằm lan toả Chương trình OCOP đến với bạn bè và du khách trong và ngoài nước.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh, huyện; cơ quan truyền thông các cấp.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

2. Triển khai thực hiện chu trình OCOP

- Chu trình OCOP được triển khai thực hiện thường niên theo quy định đảm bảo nguyên tắc: Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, ban hành cơ chế, chính sách, định hướng, quản lý, giám sát, hỗ trợ, tập huấn, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm. Cơ sở sản xuất đề xuất trực tiếp theo nhu cầu và khả năng thực tế.

- Rà soát đánh giá tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm hiện có, định hướng các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chí OCOP. Tiêu chuẩn hoá các sản phẩm hiện có đảm bảo mục tiêu đề ra, bao gồm:

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

- + Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.
- + Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hoá sản phẩm.
- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh, huyện; cơ quan truyền thông các cấp.
- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

3. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.
- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.
- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh, huyện; cơ quan truyền thông các cấp.
- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

4. Tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm: Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống; Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống,...
- Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng. Khuyến khích các chủ thể sản xuất đầu tư đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị; Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.
- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

a. Đối với các sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng:

+ Tiếp tục hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện và phát triển sản phẩm. Tập trung tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến, tăng cường giám sát; có hệ truy xuất nguồn gốc rõ ràng, minh bạch; tăng quy mô sản xuất; mở rộng thị trường tiêu thụ.

+ Đánh giá lại các sản phẩm đã được công nhận OCOP năm 2020.

+ Phân đấu năm 2023 nâng hạng sao từ 3-5 sản phẩm OCOP của tỉnh đã được công nhận OCOP.

b. Đối với sản phẩm mới:

+ Rà soát, lựa chọn sản phẩm gắn với lợi thế, thế mạnh của địa phương, ưu tiên các sản phẩm chế biến, sản phẩm truyền thống, làng nghề và sản phẩm du lịch nông thôn.

+ Phân đấu đạt mục tiêu năm 2023 có tối thiểu 25 sản phẩm đạt 3 sao trở lên (mỗi huyện, thành phố có ít nhất 2-3 sản phẩm); phân đấu xây dựng, phát triển ít nhất 01 sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia.

+ Phân đấu có tối thiểu 02 sản phẩm dịch vụ du lịch sinh thái và điểm du lịch nhằm thu hút du khách, đồng thời quảng bá hoạt động du lịch của tỉnh.

- Trách nhiệm: UBND các huyện chủ động đề xuất và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về chuyển đổi số; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; các kỹ năng về quản trị; marketing, bán hàng; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với khai thác lợi thế về du lịch nông thôn. Gắn sản phẩm OCOP với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

7. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình triển khai thực hiện. Phân đấu đưa phần mềm số hóa quy trình chấm điểm, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP vào sử dụng từ đợt 1 để tiết kiệm chi phí cho các chủ thể.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh, huyện, các chủ thể sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

8. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm

a. Cấp huyện:

+ Đợt 01: Trước ngày 10/6/2023

+ Đợt 02: Trước ngày 10/10/2023.

b. Cấp tỉnh:

+ Đợt 01: Trước ngày 30/6/2023

+ Đợt 02: Trước ngày 30/10/2023.

Căn cứ vào số lượng sản phẩm đề nghị đánh giá, phân hạng; căn cứ vào tính chất mùa vụ của sản phẩm và thực tế của địa phương, cơ quan chủ trì tham mưu Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh có thể bổ sung thêm các đợt đánh giá vào thời điểm phù hợp.

c. Tổ chức Lễ công bố, trao chứng nhận và vinh danh sản phẩm

Căn cứ điều kiện thực tế tổ chức hội nghị công bố kết quả đánh giá phân hạng sản phẩm và trao giấy chứng nhận các sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; kết hợp trưng bày các sản phẩm OCOP. Thời gian: xong trước **15/12/2023**.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý Chương trình OCOP

- Kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP, đặc biệt là sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận, đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm; thu hồi giấy chứng nhận đối với các sản phẩm không đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh, huyện, các chủ thể sản xuất; cơ quan truyền thông các cấp.

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm.

III. GIẢI PHÁP

1. Các cấp uỷ, chính quyền quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP, xác định đây là nhiệm vụ và giải pháp quan trọng trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung. Đưa nội dung OCOP vào Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các phương

tiện thông tin đại chúng, qua các Cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...). Khuyến khích xây dựng các gói quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hoá vùng miền, địa phương.

3. Tăng cường các hoạt động tập huấn, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm về bao bì, tem nhãn mác, thương hiệu, hồ sơ sản phẩm cho các chủ thể có sản phẩm OCOP đã được công nhận từ 3 sao trở lên và các chủ thể sản xuất có sản phẩm mới tham gia chương trình năm 2023. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, HTX, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Triển khai thực hiện Chu trình OCOP một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; tổ chức đánh giá lại, nâng sao sản phẩm OCOP đối với những sản phẩm OCOP hết hiệu lực và sản phẩm có nhu cầu nâng hạng sao.

5. Rà soát, lựa chọn sản phẩm gắn với lợi thế, thế mạnh của địa phương, ưu tiên các sản phẩm chế biến, sản phẩm truyền thống, sản phẩm du lịch nông thôn. Hình thành mới hoặc tái cấu trúc bộ máy tổ chức vận hành của chủ thể kinh tế (HTX, doanh nghiệp,...). Nâng cao năng lực quản trị (sản xuất, tài chính,...), bán hàng, quảng bá, xúc tiến thương mại.

6. Tăng cường chuyên gia ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm OCOP. Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ cho sản phẩm OCOP.

7. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; phối hợp đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn TMĐT. Lồng ghép, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách để tiếp tục hỗ trợ các chủ thể để hoàn thiện sản phẩm như hỗ trợ hạ tầng, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thiết kế bao bì, in tem truy xuất nguồn gốc, nhãn mác sản phẩm. Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được công nhận, kịp thời xử lý những sản phẩm, chủ thể vi phạm Quy chế quản lý sản phẩm thuộc OCOP trên địa bàn tỉnh.

9. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí ngân sách nhà nước dự kiến thực hiện năm 2023 là: **6.810.000.000 đồng** (Sáu tỷ, tám trăm mười triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

- Nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông tuyên truyền Chương trình; Phối hợp với đơn vị tư vấn phát triển sản phẩm OCOP tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho các chủ thể và cán bộ quản lý các cấp.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng, triển khai Chương trình OCOP ở địa phương, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình ở các huyện, thành phố.

- Thực hiện quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP trên Website Chương trình OCOP của tỉnh; Tổ chức cho các đơn vị sản xuất sản phẩm OCOP tham gia các hội chợ OCOP trong và ngoài tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan thực hiện hỗ trợ các nội dung chương trình theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP của tỉnh sau khi được công nhận. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh biện pháp xử lý sai phạm (nếu có).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, cân đối, thẩm định kế hoạch nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình OCOP. Thẩm định và trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối tài chính cho các hoạt động của Chương trình; Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể về nghiệp vụ, chế độ quản lý tài chính.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, đặc thù của tỉnh, hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị, lồng ghép thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đề án thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường các hoạt động thương mại trực tuyến, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường từ nguồn vốn khuyến công.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa; đăng ký mã số mã vạch; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến cho sản phẩm OCOP; ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm OCOP. Tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Giang tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa các cấp.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì và phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

10. Các Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch này gắn với lĩnh vực phụ trách. Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tổ chức các hoạt động tham gia vào chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

11. UBND các huyện, thành phố

- Tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn. Triển khai các bước trong quá trình thực hiện chu trình OCOP theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP; triển khai các bước theo quy định của Chương trình OCOP; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP. Phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế, tiềm năng, có nguồn gốc của địa phương và phát triển dịch vụ du lịch ở nông thôn.

- Các huyện Lục Ngạn, Việt Yên, Sơn Động và TP Bắc Giang chỉ đạo tập trung rà soát hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP có tiềm năng 5 sao; sản phẩm dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái và điểm du lịch (trong đó: huyện Lục Ngạn lựa chọn xây dựng 1-2 sản phẩm tham gia đánh giá 5 sao; huyện Việt Yên và Sơn Động lựa chọn xây dựng 01 sản phẩm dịch vụ du lịch; TP Bắc Giang lựa chọn xây dựng 01 sản phẩm tham gia đánh giá 5 sao và 01 sản phẩm dịch vụ du lịch).

- Trên cơ sở danh sách dự kiến hỗ trợ các chủ thể tham gia chương trình OCOP năm 2023 đã đăng ký. Ngoài phần kinh phí hỗ trợ của tỉnh, đề nghị UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn lực của địa phương thực hiện hỗ trợ các chủ thể tham gia chương trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình kiểm tra tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh và việc tuân thủ quy chế quản lý các sản phẩm OCOP của tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

12. UBND xã, phường, thị trấn

Bố trí, phân công cán bộ công chức xã phụ trách OCOP; Tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương, nguồn nguyên liệu theo quy định; Tiếp nhận hồ sơ đăng ký sản phẩm của các chủ thể sản xuất và gửi về cơ quan thường trực OCOP cấp huyện tổng hợp, đánh giá, lựa chọn.

13. Các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP

- Chủ động xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm.

- Thực hiện duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, tích cực đăng ký tham gia đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP, đảm bảo sản phẩm tham gia Chương trình OCOP chất lượng, an toàn; đồng thời, sử dụng nhãn mác, logo, biểu trưng theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về cơ quan Thường trực Chương trình OCOP tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, Thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, KT, KTN, TKCT;
- + Lưu VT, NN Thăng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích